

VỀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CỦA CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

Phí Thị Lan Phương*

Ngày nhận: 5/8/2014

Ngày nhận bản sửa: 22/9/2014

Ngày duyệt đăng: 5/10/2014

Phát triển công nghiệp phụ trợ được coi là khâu đột phá trong việc phát triển nhanh và bền vững các ngành công nghiệp mũi nhọn của Việt Nam. Vì muốn hình thành và phát triển một số ngành công nghiệp hiện đại, nhất là những ngành công nghiệp như sản xuất ô tô, xe máy; các sản phẩm điện tử,... hiệu quả thì phải thực hiện thành công việc nội địa hóa một cách cơ bản các ngành công nghiệp đó. Muốn vậy, phải phát triển mạnh ngành công nghiệp phụ trợ để các sản phẩm của nó thay thế dần, tiến tới thay thế hoàn toàn các sản phẩm nhập khẩu. Bên cạnh việc xây dựng một chính sách phát triển công nghiệp phụ trợ phù hợp, việc tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, xây dựng cơ chế quản lý chất lượng hàng hóa hợp lý được lý giải trong bài nhằm nâng cao chất lượng của công nghiệp phụ trợ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa tại Việt Nam

Từ khóa: Công nghiệp, Công nghiệp phụ trợ, công nghiệp hỗ trợ

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế toàn cầu hóa với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh. Để đạt được điều đó cần phải có sự kết hợp giữa rất nhiều yếu tố như sự phát triển công nghiệp, dịch vụ... Chính vì thế, một trong những việc cần làm của Việt Nam hiện nay là phát triển công nghiệp phụ trợ, đây là nhân tố quan trọng thúc đẩy sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp lắp ráp. Trên thực tế, các ngành công nghiệp phụ trợ ở Việt Nam hiện nay còn nhiều yếu kém, điều này làm giảm khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực này. Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân, trong đó phải kể đến việc cho tới giờ chúng ta chưa có khái niệm cụ thể về công nghiệp phụ trợ và chính sách phát triển riêng đối với lĩnh vực này. Nhưng trước vai trò quan trọng của công nghiệp phụ trợ việc nghiên cứu và đề ra những chính sách phát triển là rất cần thiết nhất là đối với các doanh nghiệp lắp ráp.

Công nghiệp phụ trợ được hiểu là những ngành sản xuất các sản phẩm đầu vào; gồm các sản phẩm, hàng hóa trung gian và các sản phẩm, hàng hóa dịch vụ phục vụ quá trình sản xuất. Trong thực tiễn kinh doanh, có hai cách hiểu về công nghiệp phụ trợ. Ở

góc độ hẹp, công nghiệp phụ trợ là các ngành sản xuất phụ tùng, linh kiện phục vụ cho công đoạn lắp ráp ra sản phẩm hoàn chỉnh. Ở góc độ rộng hơn, công nghiệp phụ trợ được hiểu như toàn bộ các ngành tạo ra các bộ phận của sản phẩm cũng như tạo ra các máy móc, thiết bị hay những yếu tố vật chất khác góp phần tạo thành sản phẩm chính (Ngô Đức Anh, 2006). Như vậy, hiểu một cách chung nhất, công nghiệp phụ trợ là các ngành công nghiệp sản xuất, từ sản xuất nguyên vật liệu đến gia công chế tạo các sản phẩm, phụ tùng, linh kiện, phụ kiện, bán sản phẩm... để cung cấp cho ngành công nghiệp lắp ráp các sản phẩm cuối cùng là tư liệu, công cụ sản xuất hoặc sản phẩm tiêu dùng. Trên thực tế, khái niệm công nghiệp phụ trợ thường được sử dụng trong các ngành công nghiệp sản xuất những sản phẩm có sự kết nối của nhiều chi tiết phức tạp, đòi hỏi tính chính xác cao, dây chuyền sản xuất đồng loạt với các công đoạn lắp ráp tách biệt.

Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đại hội Đảng lần thứ X đã đưa ra mục tiêu phấn đấu tạo nền tảng đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Để đạt được mục tiêu trên đòi hỏi phải đưa ra một chiến lược phát triển công nghiệp phù hợp, cần xử lý tốt mối quan hệ giữa các ngành công

nghiệp. Đảng ta đã khẳng định phải khuyến khích phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế tác, công nghiệp phần mềm và công nghiệp phụ trợ có lợi thế cạnh tranh. Từ đó có thể thấy công nghiệp phụ trợ có vai trò lớn đối với quá trình phát triển công nghiệp. Nếu được phát triển hợp lý, công nghiệp phụ trợ có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc đạt được mục tiêu trên.

Công nghiệp phụ trợ hỗ trợ ngành công nghiệp nội địa phát triển và nâng cao khả năng cạnh tranh cho hàng công nghiệp xuất khẩu: Công nghiệp phụ trợ đóng vai trò quan trọng trong việc tăng sức cạnh tranh của sản phẩm công nghiệp chính và đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa theo hướng vừa mở rộng vừa thâm sâu. Công nghiệp phụ trợ không phát triển sẽ làm cho các công ty lắp ráp và các công ty sản xuất thành phẩm cuối cùng khác phải phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu, như vậy sẽ làm cho các ngành công nghiệp chính thiếu sức cạnh tranh và phạm vi cũng giới hạn trong một số ít ngành.

Phát triển công nghiệp phụ trợ sẽ thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài: Vốn đầu tư nước ngoài đóng một vai trò quan trọng trong việc tăng trưởng nền kinh tế của Việt Nam. Một trong số những yếu tố các nhà đầu tư nước ngoài quan tâm khi đến Việt Nam là khả năng cung cấp tại chỗ các loại sản phẩm, phụ tùng chi tiết, linh kiện phục vụ lắp ráp sản phẩm. Công nghiệp phụ trợ có vai trò quan trọng trong việc thu hút dòng vốn FDI vào lĩnh vực công nghiệp, đồng thời kích thích phát triển doanh nghiệp trong nước. Công nghiệp phụ trợ phát triển mới thu hút được FDI, nhất là các ngành sản xuất các loại từ máy móc đang là những ngành phát triển mạnh tại Đông Nam Á và là những ngành Việt Nam có lợi thế so sánh. Muốn thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, công nghiệp phụ trợ phải đi trước một bước, tạo cơ sở hạ tầng để cung cấp sản phẩm đầu vào cần thiết cho các ngành công nghiệp lắp ráp. Các ngành này thường có rất nhiều bộ phận, linh kiện ở nhiều tầng lớp, từ thông thường đến các loại có công nghệ cao. Các doanh nghiệp nước ngoài sẽ đầu tư vào những nước có chi phí thấp (giá thành, lao động,...). Chi phí của một sản phẩm bao gồm chi phí nguyên vật liệu đầu vào, chi phí nhân công, chi phí sản xuất và chi phí cho hoạt động logistic... Tùy vào từng ngành nghề thì tỉ lệ giữa các chi phí có thể khác nhau. Tuy nhiên, trong sản phẩm công nghiệp thì chi phí nguyên vật liệu đầu vào, linh kiện phụ tùng lại là lớn nhất. Trong khu vực ASEAN, các quốc gia đều sở hữu nguồn lao động giá rẻ, do đó tốt nhất là giảm thiểu chi phí nguyên vật liệu, linh kiện, phụ tùng và như vậy mỗi quốc gia cần phát triển mạnh nền công nghiệp phụ trợ, tạo khả năng cạnh tranh cho hàng xuất khẩu. Chùng nào các ngành phụ

trợ sẵn có chưa được cải thiện đồng loạt thì sẽ khó thu hút được nguồn vốn FDI.

Phát triển công nghiệp phụ trợ là điều kiện cần thiết để một quốc gia có thể tăng cường đón nhận chuyển giao công nghệ, sử dụng các kỹ thuật tiên tiến vào sản xuất bởi vì để tăng cường khả năng cạnh tranh và dưới áp lực đó, các công ty sản xuất công nghiệp phụ trợ phải có tiềm năng cung cấp những linh kiện phụ tùng với chất lượng và giá thành có thể cạnh tranh được với hàng nhập khẩu. Chính vì thế các công ty sẽ có được điều này khi chuyển giao công nghệ với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Như vậy, cả trực tiếp hay gián tiếp, công nghiệp phụ trợ phát triển sẽ góp phần quan trọng trong đổi mới sản xuất, nâng cao nghiên cứu ứng dụng công nghệ hiện đại của một quốc gia.

Ngoài ra phát triển công nghiệp phụ trợ sẽ góp phần tạo ra công ăn việc làm, thu hút lượng lao động dư thừa trên địa bàn sản xuất của doanh nghiệp và các khu vực lân cận. Để có thể đáp ứng được yêu cầu cho việc sản xuất các linh kiện công nghệ cao thì trình độ của lực lượng lao động cũng sẽ được cập nhật và nâng cao. Bên cạnh đó phát triển công nghiệp hỗ trợ sẽ thúc đẩy các ngành dịch vụ tại chỗ đi kèm, giúp chủ động quản lý dây chuyền sản xuất và chủ động trong việc lập kế hoạch sản xuất kinh doanh...

2. Thực trạng phát triển ngành công nghiệp phụ trợ ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

Công nghiệp phụ trợ được coi là chiếc chìa khóa để có thể giảm tỷ lệ nhập khẩu, hạn chế nhập siêu, bảo đảm cán cân thương mại bền vững. Tuy nhiên ngành công nghiệp phụ trợ Việt Nam vẫn còn đang rất thiếu và yếu.

Công nghiệp phụ trợ tạo giá trị gia tăng cho ngành sản xuất công nghiệp, góp phần phát triển năng lực sản xuất, giải quyết việc làm cho người lao động. Tuy nhiên, hiện nay 70-80% sản phẩm phụ trợ của các doanh nghiệp sản xuất lắp ráp vẫn phải nhập khẩu. Nhiều chuyên gia nhận định, ngành công nghiệp phụ trợ Việt Nam đang bị rỗng hóa, vừa thiếu vừa yếu về nhiều mặt. Thực trạng này là do các doanh nghiệp Việt Nam không muốn đầu tư nhà xưởng vì lâu thu hồi vốn, họ chỉ thích nhập về và bán lại để thu lợi nhuận.

Theo thống kê của Bộ Công thương, kim ngạch nhập khẩu mỗi năm của nước ta ước tính khoảng 100 tỷ USD, trong đó nhóm hàng máy móc thiết bị chiếm khoảng 23%, tương đương trên 20 tỷ USD (La Hoàn, không năm xuất bản). Con số này thể hiện sự yếu kém của ngành công nghiệp phụ trợ trong nước, đặc biệt, với nhiều lĩnh vực công nghiệp then chốt khác, tỷ lệ nội địa hóa chỉ chiếm từ 25%

đến 30% (La Hoàn, không năm xuất bản). Đến nay, đã có khoảng 500 doanh nghiệp cung ứng sản phẩm cho ngành sản xuất ô tô, xe máy, điện tử. Hầu hết nguyên vật liệu cho công nghiệp chế tạo phải nhập khẩu. Thực tế, tỷ lệ cung ứng nguyên phụ liệu trong nước của một số ngành trọng điểm như ô tô là 20-30%, da giày, dệt may là trên 10% (La Hoàn, không năm xuất bản). Điều này dẫn đến hệ quả là giá trị gia tăng thấp, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp kém, phụ thuộc nhiều vào nguyên liệu nhập khẩu, khiến sản xuất manh mún, bị động, chi phí sản xuất cao. Những nguyên liệu đơn giản như cây kim, sợi chỉ đến cái ốc vít... cũng phải nhập khẩu đã làm giảm tăng trưởng của nền kinh tế và chảy máu ngoại tệ với hàng chục tỷ USD mỗi năm. Mặt khác, nền công nghiệp trong nước đang đối mặt với tình trạng doanh nghiệp lấp rập rời bỏ Việt Nam để đến với các quốc gia khác trong khu vực hoặc các nhà lắp ráp sẽ nhập toàn bộ linh kiện từ nước khác vào Việt Nam.

Trên thực tế, đến thời điểm hiện nay, ngành công nghiệp phụ trợ trong nước mới chỉ sản xuất được các sản phẩm nội địa đơn giản như: dây điện, khung ghế ngồi, bàn đạp chân ga, chân phanh trong ngành sản xuất ô tô; còn lại các sản phẩm từ bột, da, mút để làm ghế cho đến cả ốc vít... đều phải nhập khẩu.

Phát triển công nghiệp phụ trợ là điều kiện cần thiết để thu hút vốn đầu tư nước ngoài và chuyển giao công nghệ. Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay Việt Nam vẫn chưa thực sự hấp dẫn các nhà đầu tư bởi lẽ ngành công nghiệp phụ trợ còn chậm phát triển, chưa đáp ứng được yêu cầu của các nhà đầu tư và chưa sẵn sàng cho một trào lưu đổ vốn vào nền sản xuất công nghiệp khi nền kinh tế thực sự mở cửa. Sở dĩ như vậy là do nhận thức của các doanh nghiệp Việt Nam về tầm quan trọng của công nghiệp phụ trợ còn chưa cao. Số lượng các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này còn hạn chế. Các doanh nghiệp này chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, thuộc sở hữu nhà nước, vẫn có thói quen bao cấp nên thụ động trong việc tìm kiếm khách hàng và ngại đổi mới. Hiện tại, phần lớn các nhà cung cấp linh kiện phụ tùng cho các công ty nước ngoài chủ yếu là các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Khoảng cách về tiêu chuẩn chất lượng giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước khá lớn. Doanh nghiệp trong nước có quy mô nhỏ và vừa nên khả năng đáp ứng về yêu cầu chất lượng kém. Sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thường được sản xuất với số lượng lớn nên giá thành hạ do tính kinh tế theo quy mô sản xuất. Đối với một số ngành, công nghiệp phụ trợ cung cấp tới 85-95% giá trị sản xuất công nghiệp.

Trong một thời gian dài, các doanh nghiệp Việt

Nam đã quen với việc sản xuất tích hợp theo chiều dọc. Theo đó, mọi khâu của quá trình sản xuất sản phẩm đều được khép kín trong nội bộ doanh nghiệp, bất cứ doanh nghiệp cũng muốn có sản phẩm mang thương hiệu, trong khi khả năng cạnh tranh kém do cách tổ chức sản xuất.

Bên cạnh đó hiện nay trong hệ thống luật pháp vẫn chưa có định nghĩa chính thức về ngành công nghiệp phụ trợ dẫn đến việc trong các quy định pháp quy không có chính sách khuyến khích đầu tư và phát triển ngành công nghiệp phụ trợ này.

3. Tiềm năng phát triển của ngành công nghiệp phụ trợ

Những năm gần đây, luồng vốn đầu tư nước ngoài theo chân các tập đoàn, các tổng công ty, doanh nghiệp, nhà đầu tư nước ngoài vào Việt Nam là rất lớn. Năm 2013, Việt Nam đã thu hút được 22,35 tỷ USD vốn đầu tư từ nước ngoài, tăng 35,9% so với năm trước (Nguyễn Mai, 2014). Các nhà sản xuất Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan,... đang có xu hướng chuyển dần công nghệ và nhà máy vào Việt Nam. Điều này kéo theo nhu cầu cao về linh kiện tại chỗ của các nhà sản xuất này nhằm hạ giá thành sản phẩm - Một cơ hội để các nhà cung ứng nội địa có thể tận dụng.

Tuy nhiên, tận dụng cơ hội này không dễ khi mà yêu cầu về chất lượng sản phẩm của các nhà đặt hàng là rất cao, không phải nhà cung ứng Việt Nam nào cũng có thể đáp ứng. Trong khi các doanh nghiệp Việt Nam luôn gặp những khó khăn muôn thủa như ít vốn, công nghệ, trình độ quản lý, khả năng tiếp thị còn hạn chế... Đây cũng là những rào cản khiến số lượng và sự phát triển các doanh nghiệp trong ngành công nghiệp phụ trợ bị hạn chế.

Thực tế, Việt Nam có tiềm năng lớn về phát triển công nghiệp phụ trợ, trong đó cơ bản dựa trên khả năng tiếp thu công nghệ mới và sự khéo tay của người thợ. Một chuyên gia kinh tế Nhật Bản nhận định, so với Thái Lan, một trong những quốc gia hàng đầu về công nghiệp phụ trợ, Việt Nam không chỉ theo kịp mà còn có thể vượt qua. Tuy nhiên, phải làm sao biến tiềm năng trở thành hiện thực? Điều này cần phải có sự nỗ lực của không chỉ các doanh nghiệp mà còn của cả cơ quan Nhà nước, trong đó yêu cầu hàng đầu là đào tạo nhân lực, các doanh nghiệp phải đảm bảo được các yếu tố chất lượng hàng hóa, giảm giá thành, tuân thủ nghiêm ngặt thời hạn giao hàng, bảo vệ môi trường đồng thời phải phát triển nhanh hạ tầng giao thông, cầu cảng...

4. Giải pháp phát triển ngành công nghiệp phụ trợ

Việt Nam đang trong quá trình tái cơ cấu kinh tế, công nghiệp là ngành “xương sống” của nền kinh tế, trong đó công nghiệp hỗ trợ cần được nhìn nhận là

ngành công nghệ hiện đại và là ngành công nghiệp chính chứ không phải công nghiệp phụ. Cho nên cần rà soát, hoàn thiện lại quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ, từng ngành, từng lĩnh vực phải đề ra mục tiêu sát thực phát triển các sản phẩm, có tiến độ cụ thể. Để tạo sự phát triển công nghiệp phụ trợ trong thời gian tới cần phải thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

4.1. Có chính sách phát triển công nghiệp phụ trợ phù hợp

Mặc dù nhận thức được vai trò quan trọng của công nghiệp phụ trợ đối với sự phát triển của nền kinh tế nói chung và công nghiệp nói riêng, nhưng sự đầu tư các nguồn lực cho ngành công nghiệp hỗ trợ chưa tương xứng.

Môi trường kinh tế Việt Nam trong thời gian dài vừa qua chưa tạo đủ điều kiện thuận lợi để thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào công nghiệp nói chung và công nghiệp phụ trợ nói riêng. Một số lĩnh vực đem lại tỷ suất lợi nhuận cao như bất động sản, chứng khoán đã làm nguồn lực xã hội đầu tư vào sản xuất công nghiệp hạn chế.

Bên cạnh đó, việc khởi tạo doanh nghiệp công nghiệp chế tạo khó khăn và nhiều rủi ro hơn nhiều việc thành lập doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ. Đồng thời việc thu hồi vốn chậm, tỷ suất lợi nhuận thấp do lãi suất tín dụng cao.

Các chủ trương mới mang tính chất động viên tuyên truyền, nhà nước chưa đầu tư đủ nguồn lực bao gồm ngân sách và nhân lực cho công nghiệp hỗ trợ. Sự quan tâm và đầu tư phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ chưa tương xứng với vai trò đặc biệt quan trọng của nó. Riêng ngành điện tử và dệt may đa giầy, năm 2013, giá trị nhập khẩu linh kiện và vật liệu khoảng 40,14 tỷ USD gấp 4,5 lần giá trị sản xuất công nghiệp ngành điện, 4 lần ngành dầu khí (Vũ Minh, 2014).

Trong lĩnh vực này, các chính sách của Chính phủ có vai trò tuyệt đối. Trước hết cần có một sự tuyên truyền sâu rộng nhận thức về công nghiệp phụ trợ; thành lập cơ quan đầu mối đủ mạnh để có chính sách, kế hoạch phát triển công nghiệp phụ trợ; lựa chọn các nhóm ngành công nghiệp phụ trợ cần ưu tiên phát triển phù hợp từng giai đoạn. Bên cạnh đó cần dành quỹ đất cho các công nghiệp phụ trợ thí điểm, dành phần thỏa đáng cho kích thích đào tạo trình độ tay nghề, kiến thức mới cho đội ngũ lao động...

Để thực hiện mục tiêu xây dựng một khuôn khổ chính sách phù hợp, trước hết cần có một định nghĩa mang tính pháp lý về công nghiệp phụ trợ. Các chính sách thúc đẩy công nghiệp phụ trợ bao gồm ưu đãi về thuế, hỗ trợ kinh doanh cần được xây

dựng trên cơ sở đảm bảo công bằng và không có sự phân biệt giữa doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài. Bằng nguồn vốn ngân sách của Trung ương và địa phương xây dựng khu công nghiệp hoặc phân khu công nghiệp chuyên ngành mũi nhọn là cơ khí, điện – điện tử, dệt may, giày dép... các khu này có cơ sở hạ tầng tốt, có hệ thống xử lý ô nhiễm tập trung, hoàn chỉnh theo chuyên ngành. Cơ sở hạ tầng của khu công nghiệp tốt sẽ hấp dẫn các nhà đầu tư phát triển công nghiệp phụ trợ.

Để sử dụng một cách tối đa các nguồn nhân lực và tài chính, Nhà nước cần phải xác định rõ số lượng những trụ cột cần ưu tiên trong phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ. Trong giai đoạn hiện nay không nên dùng biện pháp hành chính hoặc thuế quan ép buộc các công ty tăng tỷ lệ nội địa hóa mà điều tiên quyết là phải cải thiện khả năng cung cấp sản phẩm tại chỗ. Nếu các ngành phụ trợ trong nước phát triển, cung cấp đầy đủ và kịp thời các linh kiện và bộ phận với giá thành rẻ và chất lượng cao thì thông qua cơ chế thị trường, tỷ lệ nội địa hóa sẽ tăng. Chính phủ cần có những chính sách nhằm cải thiện về mặt hành chính (bỏ giấy phép con, tinh giản thanh tra, kiểm tra), hỗ trợ về vốn và thông tin... để thúc đẩy các xí nghiệp nhỏ và vừa thuộc lĩnh vực này phát triển. Cũng phải có biện pháp để các công ty nhà nước trong lĩnh vực này tăng khả năng cạnh tranh bằng các biện pháp tích cực, tiếp nhận sự chi viện về công nghệ từ nước ngoài, liên doanh, hợp tác với các công ty nước ngoài, nhất là với các xí nghiệp nhỏ và vừa của Nhật - những công ty có trình độ kỹ thuật cao và có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực này. Đây cũng là chính sách cần thiết để tăng khả năng cạnh tranh của các công ty trong nước với những xí nghiệp của Trung Quốc sẽ đầu tư vào trong thời gian tới.

4.2. Giải pháp về khoa học công nghệ

Một thực tế hiện nay, khoảng cách giữa khả năng các doanh nghiệp cung ứng nội địa với các doanh nghiệp nước ngoài hiện nay là rất lớn về yêu cầu chất lượng, giá bán cũng như thời gian giao hàng.

Nguyên nhân do các doanh nghiệp công nghiệp phụ trợ gặp rất nhiều khó khăn về vốn và công nghệ để có thể đầu tư trang thiết bị, mua chuyên gia công nghệ sản xuất phù hợp.

Do đó cần có chính sách khuyến khích đầu tư, khuyến khích chuyên gia công nghệ, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, hỗ trợ tìm kiếm, điều tiết thị trường, tạo mặt bằng, nhà xưởng cho thuê để sản xuất kinh doanh đối với các công ty, tập đoàn nước ngoài, cũng như các doanh nghiệp nội địa để phát triển công nghiệp hỗ trợ. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có các dự

án chuyển giao công nghệ và khuyến khích chuyển giao công nghệ tiên tiến vào sản xuất tại Việt Nam, hỗ trợ chi phí mua bản quyền cho các doanh nghiệp phát triển công nghiệp phụ trợ. Tận dụng sự hỗ trợ của các nước có trình độ phát triển cao để nhanh chóng tăng khả năng cung cấp các mặt hàng công nghiệp phụ trợ cần có nhất là các mặt hàng đang sản xuất tại các doanh nghiệp nhà nước.

4.3. Đào tạo nguồn nhân lực

Việt Nam có nhiều thuận lợi về nguồn nhân lực như nguồn lao động trẻ, dồi dào. Tuy nhiên đối với công nghiệp phụ trợ thì nguồn nhân lực có trình độ và kỹ năng chuyên môn mới là điều quyết định. Nguyên nhân của việc thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao cho các ngành công nghiệp do nội dung đào tạo tại các trường kỹ thuật lạc hậu, không gắn với thực tiễn sản xuất.

Bên cạnh đó, sự mất cân đối trong phát triển kinh tế cũng tạo ra tâm lý lao động xã hội chỉ quan tâm đến các ngành thương mại và dịch vụ. Về trung hạn, Việt Nam sẽ tiếp nhận chuyển giao công nghệ, thay cho việc nghiên cứu, phát hiện công nghệ, trong việc gia công, sản xuất các chi tiết quan trọng thay cho việc nhập khẩu từ nước ngoài.

Nhưng để tiếp thu tốt các kỹ năng, kỹ thuật và công nghệ thì yêu cầu cấp bách phải có nguồn nhân lực có chất lượng cao.

Thực trạng đó chỉ ra rằng cần phải cải cách triệt để đào tạo đại học theo cả hai hướng, đó là phần cứng (bảng trang thiết bị) và phần mềm (chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy), và có một khối lượng lớn kỹ sư có thể làm việc trong các ngành công nghiệp phụ trợ. Các chương trình liên thông giữa các trường đại học và các tổ chức học thuật, ví dụ như chương trình thực tập ngắn hạn, cần phải có hiệu quả để sinh viên có điều kiện nâng cao kỹ năng thực hành và có thái độ đúng đắn với môi trường làm việc của một doanh nghiệp sản xuất.

Để có được một lực lượng kỹ sư có trình độ trung cấp, việc mở rộng các trường cao đẳng kỹ thuật và các trung tâm đào tạo nghề là điều hết sức cần thiết.

Trong bản Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp phụ trợ đến năm 2010, tầm nhìn 2020, các giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực tập trung vào một số vấn đề sau.

Tăng cường đào tạo cán bộ kỹ thuật các ngành thiết kế (bao gồm cả thiết kế mẫu một, thời trang, kiểu dáng công nghiệp), chế tạo máy, luyện kim, điều khiển tự động, điện tử tin học để làm chủ các công nghệ được chuyển giao, nghiên cứu thiết kế tạo ra công nghệ nguồn và kiểu dáng sản phẩm riêng của Việt Nam.

Thu hút sự hỗ trợ của Chính phủ các nước phát triển như Nhật Bản, Pháp, Đức... để đào tạo nguồn nhân lực cho công nghiệp phụ trợ. Đặc biệt khuyến khích các doanh nghiệp FDI tham gia vào công tác đào tạo nguồn nhân lực.

Tạo điều kiện đầu tư trang thiết bị cho các cơ sở nghiên cứu, chủ động đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên ngành, cũng như hợp tác nghiên cứu với các đối tác nước ngoài trong một số chương trình đào tạo nguồn nhân lực để phát triển công nghiệp phụ trợ

4.4. Sự liên kết giữa các doanh nghiệp công nghiệp phụ trợ

Sự liên kết giữa các doanh nghiệp công nghiệp phụ trợ với các doanh nghiệp sản xuất lắp ráp còn yếu kém, thiếu sự phối hợp liên kết giữa nhà lắp ráp với các nhà sản xuất hỗ trợ, giữa các nhà sản xuất công nghiệp phụ trợ với nhau, giữa các doanh nghiệp FDI và nội địa. Sự liên kết này cần phải có sự hỗ trợ và tác động của Nhà nước. Việc cung cấp thông tin chi tiết về ngành nghề, năng lực kinh doanh của các doanh nghiệp và định hướng khuyến khích đầu tư nhằm phát triển liên kết giữa các doanh nghiệp FDI và các doanh nghiệp tư nhân là rất quan trọng vì nó sẽ giúp cho các công ty có thể nhận dạng cơ hội đầu tư và tìm được nhà cung cấp tiềm năng của nước chủ nhà... do đó cần phải xây dựng các chương trình hợp tác dài hạn với các đối tác chiến lược – các công ty về phát triển công nghiệp phụ trợ. Chính phủ cần củng cố và nâng cao vai trò của các hiệp hội ngành nghề, các tổ chức chính phủ hoặc phi chính phủ làm đầu mối liên kết doanh nghiệp. Đổi mới cơ chế tổ chức và hoạt động của các hiệp hội ngành nghề để có thể đóng vai trò đại diện cho ngành tìm kiếm, tiếp nhận tài trợ của Chính phủ và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện giải pháp phát triển ngành, đầu mối xúc tiến đầu tư, phát triển thị trường...

4.5. Xây dựng cơ chế quản lý chất lượng hàng hóa

Các doanh nghiệp trong nước cần nhận thức được tầm quan trọng của chất lượng sản phẩm. Hiện nay, hầu hết các doanh nghiệp Việt Nam chỉ coi việc kiểm tra chất lượng sản phẩm là trách nhiệm với người sử dụng sản phẩm của họ khi những sai sót của sản phẩm được phát hiện. Quan niệm này không thể chấp nhận được và cần phải thay đổi trước khi họ có thể trở thành nhà cung cấp của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Bên cạnh việc nhận thức được công việc của Trung tâm quản lý và kiểm định chất lượng, việc hỗ trợ kỹ thuật dài hạn cũng rất cần thiết nhằm thay đổi tư tưởng cố hữu của một số doanh nghiệp trong nước đối với chất lượng. Đào tạo ngắn hạn không phải là cách làm có hiệu quả đối với vấn đề này. Tuy

nhiên, chi phí cho việc hỗ trợ dài hạn như thế vượt quá sức các doanh nghiệp tư nhân. Một số doanh nghiệp Nhật Bản đã đứng ra hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước, nhưng hỗ trợ về tài chính và thời gian cho những khóa đào tạo như thế là rất tốn kém và không thể kéo dài mãi được. Việc làm thiết thực nhất là tổ chức các chương trình chính thức và thường xuyên hơn cho các doanh nghiệp Việt Nam với sự tham gia của nhiều chuyên gia, trong đó có các chuyên gia của Tập đoàn Phát triển hải ngoại Nhật Bản (JODC) (Đề ngành công nghiệp hỗ trợ phát triển, Không năm xuất bản).

Trong các giải pháp về khoa học - công nghệ được đề xuất trong Quyết định phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2010, tầm nhìn 2020 (Bộ Công nghiệp, 2007), xây dựng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm là giải pháp hàng đầu. Theo đó, xây dựng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế làm

căn cứ cho việc định hướng phát triển; hỗ trợ phát triển và nâng cấp các tổ chức kiểm định, đánh giá chất lượng sản phẩm hỗ trợ thuộc nhiều thành phần kinh tế đạt trình độ quốc tế; dành đủ kinh phí cho các bộ, ngành triển khai xây dựng các tiêu chuẩn ngành và tiêu chuẩn cơ sở liên quan tới các sản phẩm hỗ trợ.

Tóm lại, phát triển công nghiệp phụ trợ là một công việc hết sức khó khăn, tốn nhiều thời gian, nhân lực và vật lực. Việc xây dựng và phát triển công nghiệp phụ trợ không chỉ đơn thuần là nhiệm vụ của Nhà nước, các bộ ban ngành mà chính là các doanh nghiệp trong lĩnh vực này cùng chung tay gánh vác. Nhận thức đúng đắn về vai trò của ngành công nghiệp phụ trợ và xây dựng được một nền công nghiệp phụ trợ phát triển vững chắc sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đạt được mục tiêu trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. □

Tài liệu tham khảo

Bộ Công nghiệp (2007), *Quyết định phê duyệt quy hoạch phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2010, tầm nhìn 2020*. Hà Nội.

Đề ngành công nghiệp hỗ trợ phát triển (không năm xuất bản), truy cập ngày 24 tháng 8 năm 2014 từ http://legal.moit.gov.vn/default.aspx?page=news&do=detail&category_id=9&news_id=719&rand=635434667956570612.

La Hoàn (không năm xuất bản), “*Những thách thức và cơ hội đặt ra cho công nghiệp phụ trợ tại Việt Nam*”, truy cập ngày 16 tháng 3 năm 2014 từ <http://www.ncseif.gov.vn/sites/vie/Pages/nhungthachthucvacohoi-nd-16624.html>

Ngô Đức Anh (2006), *Công nghiệp phụ trợ Việt Nam dưới con mắt các nhà doanh nghiệp Nhật Bản*, Báo cáo trình bày tại hội thảo *Công nghiệp phụ trợ Việt Nam từ góc nhìn của Nhật Bản*, Diễn đàn phát triển Việt Nam 6/2006.

Nguyễn Mại (2014), “*FDI với việc phát triển công nghiệp hỗ trợ*”, truy cập ngày 17 tháng 4 năm 2014 từ <http://vcci.com.vn/dau-tu-tai-chinh/2014041703380939/fdi-voi-phat-trien-cong-nghiep-ho-tro.htm>.

Vũ Minh (2014), “*Vạch mặt 6 yếu kém của công nghiệp hỗ trợ*”, truy cập ngày 16 tháng 8 năm 2014 từ <http://cafef.vn/kinh-te-vi-mo-dau-tu/vach-mat-6-yeu-kem-cua-cong-nghiep-ho-tro-2014080509492883310ca33.chn>

Improving the quality of supporting industries in Vietnam

Abstract:

Development of the supporting industry is considered a breakthrough in the rapid and sustainable development of key industries in Vietnam. As to form and develop a number of modern industries, especially the manufacturing industries such as automobiles, motorcycles, and electronic products effectively, these industries must be localized successfully. Thus, it is crucial to develop supporting industries to provide the products that can replace the imported ones. Strengthening science and technology, improving the quality of human resources, developing the proper quality control mechanisms are the most important solutions to improve the quality of the supporting industries in the process of industrialization and modernization in Vietnam.

Thông tin tác giả:

***Phí Thị Lan Phương**, Thạc sỹ

- Tổ chức tác giả công tác: Khoa Lý Luận chính trị - Đại học Kinh tế Quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị, các vấn đề kinh tế - xã hội ...

- Một số tạp chí đã từng đăng tải công trình nghiên cứu: Tạp chí Kinh tế phát triển

Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ Email: phuongpl.neu@gmail.com